

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.  
Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2176/2020/TLST-VHNGĐ về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp LL, xã XM, huyện CM, tỉnh Đồng Nai

+ Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: B, tổ B, KPA, P. BĐ, TP. BH, tỉnh Đồng Nai

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Bùi Văn T kết hôn với nhau năm 2014, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông cấp giấy chứng nhận kết hôn số 81 ngày 01/10/2014. Sau khi kết hôn trong cuộc sống thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, suy nghĩ của hai vợ chồng trái ngược nhau. Hai vợ chồng đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thay đổi được. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh, chị cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân TP Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 01 con chung là Bùi Tuấn K, sinh ngày 17/01/2015. Chị L và anh T thỏa thuận giao cháu K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Bùi Văn T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000

đồng (*ba trăm nghìn đồng*) anh, chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0006957 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Bùi Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao là Bùi Tuấn K, sinh ngày 17/01/2015. cho chị Nguyễn Thị Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời anh Bùi Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Bùi Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Bùi Văn T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) anh, chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0006957 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- UBND xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông (GCNKH 81 ngày 01/10/2014);
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**  
**(Đã ký)**

**Lê Hồng Ngọc**